

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **169/2021/HS-PT**

Ngày: 31 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương.

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Kiều Lương.

Bà Hoàng Thị Thu Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 134/2021/TLPT-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Đào Xuân Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2021/HS-ST ngày 09 tháng 03 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố L.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Đào Xuân Đ**, sinh năm 1964 tại: Bình Định;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 5, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu phố 5, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân T, sinh năm 1938 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1937; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có năm người con; có vợ Trần Thị D, sinh năm 1964; có hai người con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1995;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Ngoài ra còn có bị hại không có kháng cáo và không bị kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Xuân Đ và ông Nguyễn Văn H là hàng xóm láng giềng. Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 25-3-2020, Đ đang ở nhà thì nghe thấy tiếng cãi nhau giữa ông H và vợ ông H là bà Bùi Thị V. Thấy vậy, Đ đi bộ đến cổng nhà ông H để can ngăn và đề nghị vợ chồng ông H giữ yên lặng. Do trong lúc nóng giận nên giữa Đ và ông H có cự cãi nhau qua lại, nhưng không xảy ra đánh nhau. Đ bỏ về nhà nhưng vẫn có suy nghĩ thù tức đối với ông H.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 26-3-2020, Đ đang đi bộ trước nhà mình thì thấy ông H đi làm về (bằng xe đạp) ngang qua nhà mình, Đ liền lấy một khúc cây gỗ (dài khoảng 55cm để ở chuồng chó) trước cửa nhà mình xông ra đánh ông H và la lớn “Sao hôm qua chửi em thậm tệ vậy anh H”, Đ dùng cây gỗ đánh liên tiếp nhiều cái vào người ông H. Bị đánh bất ngờ, nên ông H dùng tay và xe đạp để chống đỡ, dùng hộp cơm bằng inox để trên xe ném về phía Đ rồi bỏ chạy. Đ đuổi đánh ông H đến trước cửa nhà ông Nguyễn Văn Trí, thấy ông H bị gục ngã thì Đ bỏ về nhà. Ông H được hàng xóm đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa khu vực L.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0404/TgT/2020 ngày 25-5-2020 của của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai và theo Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 79 ngày 22-5-2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, kết luận về thương tích của ông Nguyễn Văn H như sau:

- Tổn thương gãy thân xương trụ trái đã tạo can xương, trục thẳng, gồ nhẹ nên tỷ lệ không thay đổi. Tỷ lệ: **10%**.

- Tổn thương gãy bàn V bàn tay trái hiện can xấu, trục lệch nhiều, có mảnh rời biến dạng bàn tay trái (Áp dụng Chương 7, mục V.4.2). Tỷ lệ: **15%**.

- Vết thương mu bàn tay trái đã liền sẹo, kích thước 0,8x0,2cm (Áp dụng chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: **01%**.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn

thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung của nạn nhân Nguyễn Văn H áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư là: **24%** (Hai mươi bốn phần trăm).

- Vật gây thương tích: Vật tày.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 09 tháng 03 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố L đã áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt: bị cáo Đào Xuân Đ 02 (hai) năm tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 15/3/2021, bị cáo Đào Xuân Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo Đ giữ nguyên kháng cáo, tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét.

- Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm vụ án:

Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo Đào Xuân Đ tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” đồng thời xử phạt bị cáo mức án 02 (hai) năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó kháng cáo của bị cáo không có cơ sở, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đối với những tài liệu, chứng cứ thể hiện vợ bị cáo bị bệnh do HĐXX xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đào Xuân Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, cụ thể:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 26-3-2020, tại Khu phố 5, phường X, thành phố L, bị cáo đã sử dụng cây gỗ (hình trụ tròn, dài 55cm) đánh liên tiếp theo hướng từ trên xuống người bị hại, khi bị đánh bất ngờ người bị hại hoảng sợ bỏ chạy, bị cáo vẫn tiếp tục cầm cây gỗ đuổi đánh cho đến khi người bị hại bị té ngã bị cáo mới dừng lại. Hậu quả người bị hại đã bị đánh với thương tích là

24%. (Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0404/TgT/2020 ngày 25-5-2020 của của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai)

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Đào Xuân Đ đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a “dùng hung khí”, điểm i “có tính chất côn đồ” khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã không những xâm phạm sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Trong vụ án này, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt và đã được giải quyết xong, vậy mà ngày hôm sau bị cáo đã chuẩn bị cây gỗ (là hung khí nguy hiểm) chờ người bị hại đi làm về ngang qua nhà mình, bất ngờ đánh người bị hại theo hướng từ trên xuống, người bị hại đã bỏ chạy, nhưng bị cáo vẫn tiếp tục đuổi theo đánh nhiều cái, cho đến khi bị hại té ngã bất tỉnh bị cáo mới dừng lại, cho thấy bị cáo đã quyết tâm phạm tội đến cùng. Hậu quả đã gây thương tích cho người bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể 24% là nghiêm trọng, thể hiện sự xem thường tính mạng sức khỏe người khác, xem thường pháp luật. Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là phù hợp, tương xứng với tình chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung (Đây là mức hình phạt đầu khung quy định của điều luật không nặng như kháng cáo bị cáo nêu).

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo và cung cấp đơn thuốc, giấy ra viện, kết quả chụp x-quang thể hiện vợ bị cáo (Trần Thị Diên) bị bệnh trào ngược dạ dày, thực quản (không có viêm thực quản). Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Các tài liệu này thể hiện vợ bị cáo đã điều trị và ra viện từ ngày 12/12/2020 (trước khi xét xử sơ thẩm ngày 09/3/2021). Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo. Do đó không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa

án;

Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Xuân Đ giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 09 tháng 03 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố L.

[2] Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Đào Xuân Đ 02 (Hai) năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP. L (2);
- VKSND TP. L;
- Công an TP. L;
- Chi cục THADS TP. L;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- Trại giam - Bị cáo;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Hương